

Bản án số: 76/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 8- 2020
V/v “*Chuyển quyền nuôi con sau
ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Yến.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Vũ Thị Thơ** và ông **Đào Đức Nghĩa.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Văn Anh**- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Huyền** – Kiểm sát Viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 578/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 về “Chuyển quyền nuôi con sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn C** – sinh năm 1969;

ĐKKHKT: Tổ 6B, khu 6, phường YK, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: Tổ 1, khu 2, phường THĐ, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh;

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị S** – sinh : 1972;

ĐKKHKT: Tổ 6B, khu 6, phường YK, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh;

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;

Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày **29/5/2020**, bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Phạm Văn C trình bày:

Ông và bà Phạm Thị S có đăng ký kết hôn vào năm 1995. Trong quá trình chung sống ông C và bà S có 02 con chung là: Phạm Thanh C (sinh ngày 02/10/1996) và Phạm Nguyễn Bằng V (sinh ngày 19/10/2007). Đến năm 2019 do

có nhiều mâu thuẫn không thể tiếp tục chung sống nên ông C và bà S có làm đơn xin ly hôn ra Tòa án nhân dân thành phố H theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận các đương sự số 260/2019/QĐST – HNGĐ ngày 07/8/2019. Trong Quyết định có thể hiện về phần con chung như sau: Bà S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Phạm Nguyễn Bằng V (sinh ngày 19/10/2007) cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên. Con chung Phạm Thanh C đã thành niên. Tuy nhiên trong thời gian nuôi con, bà S đã vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” kể từ ngày 14/11/2019. Vì vậy ông C có yêu cầu xin được chuyển quyền nuôi con chung Phạm Nguyễn Bằng V với lý do bà S hiện tại không có điều kiện cũng như năng lực để nuôi con.

- Về án phí: Ông C chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị đơn bà Phạm Thị S có trình bày: tại bản tự khai như sau: Bà và ông C có đăng ký kết hôn năm 1995. Quá trình chung sống bà và ông C có 02 con chung là Phạm Thanh C (sinh ngày 02/10/1996) và Phạm Nguyễn Bằng V (sinh ngày 19/10/2007). Năm 2019 Tòa án nhân dân Tp. H đã ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận các đương sự số 260/2019/QĐST – HNGĐ ngày 07/8/2019. Trong Quyết định có thể hiện về phần con chung như sau: Bà S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Phạm Nguyễn Bằng V (sinh ngày 19/10/2007) cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên. Con chung Phạm Thanh C đã thành niên. Hiện tại do bà đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh nên không có điều kiện và khả năng chăm sóc con cái vì vậy bà S đồng ý chuyển quyền nuôi con chung Phạm Nguyễn Bằng V cho ông C nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Khi nào bà S chấp hành án phạt tù xong về địa phương thì bà sẽ xin thay đổi quyền nuôi con sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Ông Phạm Văn C khởi kiện yêu cầu “Chuyển quyền nuôi con sau ly hôn” đối với bà Phạm Thị S, Nơi ĐKKHKT: Tổ 6B, khu 6, phường YK, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do tình hình dịch CoVd căng thẳng, bà S đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Tuy nhiên, ông C và bà S đều thể hiện quan điểm xin từ chối hòa giải vì vậy Tòa án nhân dân thành phố H tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng theo quy định của pháp luật.

Quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn mặc dù vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt nên đã đảm bảo được quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

[2] *Về nội dung*: Quá trình chung sống, bà S và ông C có 02 con chung là Phạm Thanh C (sinh ngày 02/10/1996) và Phạm Nguyễn Bằng V (sinh ngày 19/10/2007). The Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận các đương sự số 260/2019/QĐST – HNGĐ ngày 07/8/2019 thể hiện: Về con chung bà S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Phạm Nguyễn Bằng V (sinh ngày 19/10/2007) cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên. Con chung Phạm Thanh C đã thành niên. Tuy nhiên trong quá trình nuôi con bà S bị bắt và bị Tòa án nhân dân thành phố H kết án 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” kể từ ngày 14/11/2019 theo Bản án số 155/2020/HSST ngày 19/5/2020. Bà S có đơn kháng cáo lên cấp trên và đến ngày 06/8/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm xử giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố H.

Xét yêu cầu xin chuyển quyền nuôi con chung Phạm Nguyễn Bằng V của ông C Tòa án nhận thấy: Trong quá trình nuôi con, bà S không thực hiện đúng pháp luật của công dân, bà đã có hành vi phạm tội nhiều lần. Mặc dù trong thời gian tại ngoại để chờ xét xử nhưng bà S không lấy đây là bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy thái độ coi thường pháp luật của bà S cũng như về nhân phẩm đạo đức của bà S là không đủ tư cách để nuôi dạy giáo dục con cái. Hơn nữa, bà S hiện tại đang phải chấp hành án phạt tù giam, mất đi quyền tự do cá nhân vì vậy không thể có điều kiện chăm sóc và nuôi dạy con cái. Tại bản tự khai và đơn xin xử vắng mặt của bà S cũng thể hiện quan điểm bà S đồng ý giao con Phạm Nguyễn Bằng V cho ông C chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, điều này phù hợp với nguyện vọng muốn ở với ông C của cháu Phạm Nguyễn Bằng V. Bà S hiện tại đang chấp hành án phạt tù vì vậy không yêu cầu cấp dưỡng đối với bà S.

Vì vậy, yêu cầu xin chuyển quyền nuôi con chung của ông Phạm Văn C là có cơ sở, hợp lẽ hợp tình và phù hợp với quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về án phí*: Ông Phạm Văn C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ

luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn C.

- *Về con chung:* Giao con chung Phạm Nguyễn Bằng V (sinh ngày 19/10/2007) cho ông Phạm Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Bà Nguyễn Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về án phí:* Ông Phạm Văn C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002707 ngày 10/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Ông C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn và vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân TP Hạ Long;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự TP Hạ Long;*
- *Ủy ban nhân dân phường YK, Tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Yến